

Số: 46/2018/QĐST - HNGĐ

Tuyên Hóa, ngày 06 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung tên là: Trần Hà L, sinh ngày: 04/02/2010 và Trần Ngân H, sinh ngày: 24/4/2017. Hai bên nhất trí tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn giao con Trần Hà L cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; giao con Trần Ngân H cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung của nhau, khi cần thiết vì lợi ích của con thì các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T tự nguyện thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cụ thể anh Trần Văn T được sở hữu toàn bộ số tài sản chung của vợ chồng gồm có: Một ngôi nhà gỗ ba gian lợp ngói; Một chiếc xe ô tô bán tải hiệu KIA; Một chiếc xe máy tay ga; Một ngôi nhà gỗ hai gian lợp ngói và anh Trần Văn T được sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất (đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đứng tên anh Trần Văn T, thửa đất số: 36, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; diện tích 200m², mục đích sử dụng đất ở nông thôn.

- Về công nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T tự nguyện thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cụ thể anh Trần Văn T có trách nhiệm và nghĩa vụ phải trả những khoản tiền vay sau:

+ Trả khoản tiền vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình ngày vay 29/01/2018, số tiền vay 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) tiền gốc, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 29/12/2023, mục đích vay vốn: mua xe ô tô để kinh doanh (theo Hợp đồng tín dụng số 1189/2018/HĐTD mã khách hàng 3805-267403180);

+ Trả khoản tiền vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình số tiền vay lần một vào ngày 29/9/2016, số tiền vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), hạn trả nợ cuối cùng ngày 12/9/2019, mục đích vay vốn: sản xuất kinh doanh; vay lần thứ hai tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 25/4/2017, số tiền vay là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/4/2022, mục đích vay để làm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tổng cộng hai lần vay (theo mã khách hàng 70763683884) là 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng). Ngoài ra, anh Trần Văn T thừa nhận có vay thêm khoản tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tại tổ vay vốn thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình, mục đích vay vốn là để kinh doanh. Tổng cộng toàn bộ số tiền vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, tỉnh

Quảng Bình là 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng).

Tổng số tiền mà anh Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình là 692.000.000đ (sáu trăm chín mươi hai triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số: 0003643 ngày 08/8/2018 nay thuận chịu toàn bộ là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKS Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hóa;
- Lưu HSTA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thanh Dân